|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT NAM TRÀ MY**TRƯỜNG PTDTBT THCS TRÀ LENG** | **MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2022-2023****MÔN: Hoá học – Lớp 8** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Cấp độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao**  | **Cộng** |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |  |
|  **1. Chất – đơn chất, hợp chất** | - Biết khái niệm hóa học- Biết chất và vật thể, chất tinh khiết với hỗn hợp | - Phân biệt được đơn chất và hợp chất |  |  |  |
| *Số câu* *Số điểm* *Tỉ lệ %* | 3 1,0 10% |  | 10,333,3% |   |  |  |  |  | **5****1,33****13,3%** |
| **2. Nguyên tử - phân tử - nguyên tố hóa học** | - Biết cấu tạo nguyên tử - phân tử - Biết các nguyên tố hóa học- Biết khái niệm nguyên tử, cấu tạo nguyên tử. | - Dựa vào nguyên tử khối xác định được tên nguyên tố - Tính được khối lượng bằng gam của 1 nguyên tử. |  |  |  |
| *Số câu* *Số điểm* *Tỉ lệ %* | 51,6716,7% | 11,010% | 31,010% |  |  |  |  |  | **8****3,67****36,7%** |
| **3. Công thức hóa học - Hóa trị** .  | - Biết lấy hóa trị nguyên tố nào làm đơn vị hóa trị.- Biết ý nghĩa của CTHH | - Tính được phân tử khối của 1 hợp chất, xác định được CTHH.- Tính được hóa trị của nguyên tố trong hợp chất với Oxi. | - Vận dụng lập CTHH của hợp chất 2 nguyên tố và 1 nguyên tố với nhóm nguyên tử | - Vận dụng tìm hóa trị của 1 nguyên tố trong hợp chất chưa biết chỉ số nguyên tử |  |
| *Số câu**Số điểm**Tỉ lệ %* | 10,333,3% |  | 20,676,7% | 11,010% |  | 12,020% |  | 11,010% | **6****5,0****50** |
| **Tổng số câu** | 10 | 7 | 1 | 1 | **19** |
| **Tổng số điểm** | 4,0 | 3,0 | 2,0 | 1,0 | **10,0** |
| **Tỉ lệ %** | 40% | 30% | 20% | 10% | **100** |

**BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT NỘI DUNG CÂU HỎI**

 **I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN**

 **Câu 1**. Biết được khái niệm về hóa học

 **Câu 2**. Biết cấu tạo của hạt nhân nguyên tử

 **Câu 3**. Phân biệt được hợp chất, đơn chất

**Câu 4.** Biết xác định chất, vật thể

**Câu 5**. Hợp chất được tạo nên từ bao nhiêu nguyên tố hóa học

**Câu 6**. Biết được tên nguyên tố dựa vào nguyên tử khối.

**Câu 7**. Dựa vào kí hiệu hóa học hiểu được ý nghĩa của công thức hóa học

**Câu 8**. Tính được PTK của hợp chất

**Câu 9**. Biết lấy hóa trị của nguyên tố nào chọn làm đơn vị xác dịnh

**Câu 10**. Biết cấu tạo nguyên tử phân tử oxi

**Câu 11**. Tính được hóa trị của nguyên tố trong hợp chất với oxi

**Câu 12**. Biết các xác định tính chất của chất.

**Câu 13**. Biết khối lượng của nguyên tử tính bằng đơn vị cacbon

**Câu 14**.Biết cấu tạo của nguyên tử

**Câu 15**. Xác định được chất tinh khiết

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1**. Biết được khái niệm, cấu tạo của nguyên tử.

**Câu 2**. Từ các kí hiệu của nguyên tố viết được CTHH, tính được phân tử khối của chất.

**Câu 3**. Vận dụng lập được CTHH của hợp chất 2 nguyên tố và 1 nguyên tố với nhóm nguyên tử

**Câu 4**. Vận dụng tìm được hóa trị của 1 nguyên tố trong hợp chất chưa biết chỉ số nguyên tử

|  |  |
| --- | --- |
|  PHÒNG GD&ĐT NAM TRÀ MY**TRƯỜNG PTDTBT THCS TRÀ LENG** | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I** **NĂM HỌC 2022-2023****MÔN: Hoá học – Lớp 8** Thời gian: 45 phút*(không kể thời gian giao đề)* |

**Họ và tên:…………………………………..………Lớp:……...SBD…..**

 **I.** **TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (5,0 điểm)**

***Chọn câu trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau rồi ghi vào giấy làm bài.*** *Ví dụ: Câu 1 chọn câu trả lời A thì ghi 1-A.*

**Câu 1: Trong số các câu sau, câu nào đúng nhất khi nói về hoá học? Hóa học là khoa học nghiên cứu**

A. tính chất vật lí của chất. B. tính chất hoá học của chất.

C. các chất, sự biến đổi và ứng dụng của chúng. D. tính chất và ứng dụng của chất.

**Câu 2: Chọn câu phát biểu đúng về cấu tạo của hạt nhân trong các phát biểu sau: *Hạt nhân nguyên tử cấu tạo bởi***

 A. prôton và electron. B. nơtron và electron.

 C. prôton và nơtron và electron. D. prôton, nơtron.

**Câu 3: Dãy chất sau đây đều là hợp chất?**

A. Cl2, KOH, H2SO4, AlCl3 B. CuO, KOH, H2SO4, AlCl3

C. CuO, KOH, Fe, H2SO4 D. Cl2, Cu, Fe, Al

**Câu 4: Xác định chất, vật thể trong câu sau: Dây điện làm bằng đồng được bọc một lớp chất dẻo.**

A. Vật thể: đồng; Chất: chất dẻo B. Vật thể: dây điện; Chất: chất dẻo

C. Vật thể: dây điện, đồng; Chất: chất dẻo D. Vật thể: dây điện; Chất: đồng, chất dẻo

**Câu 5: Hợp chất là những chất được tạo nên từ bao nhiêu nguyên tố hóa học?**A. Chỉ từ 1 nguyên tố. B. Chỉ từ 2 nguyên tố.
C. Từ 2 nguyên tố trở lên. D. Chỉ ừ 3 nguyên tố.

**Câu 6: Nguyên tố A có nguyên tử khối bằng 3,5 lần nguyên tử khối của oxi. A là nguyên tố nào sau đây?**

A. Ca B. Na C. K D. Fe

**Câu 7: Phát biểu nào sau đây nói về nguyên tố X khi biết X có kí hiệu hóa học là Mg?**

A. X có 12 proton. Tên nguyên tố Magie. B. X có 12 proton. Tên nguyên tố Mangan.

C. X có 24 proton. Tên nguyên tố Magie. D. X có 24 proton. Tên nguyên tố Mangan.

**Câu 8: Phân tử khối của hợp chất CaCO3 là**

A. 100 B. 68 C. 44 D. 34

**Câu 9: Hóa trị của 1 nguyên tố được xác định theo hóa trị của nguyên tố khác như thế nào?**

A. H chọn làm 2 đơn vị B. O là 1 đơn vị.

C. H chọn làm 1 đơn vị, O là 2 đơn vị. D. H chọn làm 2 đơn vị, O là 1 đơn vị.

**Câu 10: Phân tử ozon gồm ba nguyên tử oxi. Công thức của ozon là**

A. O3 B. 3O C. 3O D. 3O3

**Câu 11: Trong hợp chất Fe2O3, hóa trị của Fe là**

A. I B. III C. II D. IV

**Câu 12: Phương pháp Sai khi dùng để nhận biết tính chất của chất là**
A. quan sát B. làm thí nghiệm.

**C. ngửi.** D. dùng dụng cụ đo.

**Câu 13: Nguyên tử khối là khối lượng của một nguyên tử tính bằng đơn vị nào?**
A. Gam. B. Đơn vị cacbon (đvC).

C. Kilogam D. Đơn vị Canxi (đvc)

**Câu 14: Nguyên tử được cấu tạo bởi các loại hạt**

A. proton B. electron

C. electron, proton, nơtron D. nơtron

**Câu 15: Chất nào sau đây được coi là tinh khiết?**

A. Đồ uống có gas. B. Nước mưa.

C. Nước lọc. D. Nước cất.

**II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

**Câu 1:** (1,0 điểm)

Nêu khái niệm, cấu tạo của nguyên tử?

**Câu 2:** (1,0 điểm)

 Viết công thức hóa học và tính phân tử khối của các hợp chất sau:

 a. Nhôm oxit, biết trong phân tử có 2Al và 3O

 b. Canxi cacbonat, biết trong phân tử có 1Ca, 1C và 3O

**Câu 3:** (2,0 điểm)

Lập công thức hóa học (khi biết hóa trị) của các chất sau:

a. S(IV) và O(II).

b. Al(III) và nhóm SO4 (II).

**Câu 4:** (1,0 điểm)

Tìm hóa trị của nguyên tố Fe trong hợp chất với nhóm (OH) hóa trị I. Biết tỉ lệ nguyên tử Fe với nhóm (OH) là 1:3.

**---Hết---**

|  |  |
| --- | --- |
|  PHÒNG GD & ĐT NAM TRÀ MY **TRƯỜNG PTDTBT THCS TRÀ LENG**  | **ĐÁP ÁN BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023****MÔN: Hoá học – Lớp 8** |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (5,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| **Đáp án** | C | D | B | D | C | D | A | A | C | A | B | C | B | C | D |

**II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1****(1,0 điểm)** | - Nguyên tử là hạt vô cùng nhỏ trung hòa về điện. - Nguyên tử gồm hạt nhân mang điện tích dương và vỏ tạo bởi một hay nhiều electron mang điện tích âm. | 0,50,5 |
| **2****(1,0 điểm)** | a) CTHH: Al2O3 PTK = 27.2+16.3 = 102 (đvC)b) CTHH: CaCO3 PTK = 40+12+16.3 = 100 (đvC) | 0,250,250,250,25 |
| **3****(2,0 điểm)** | a) Gọi CT tổng quát có hóa trị của S(IV) Và O(II) là: SxOyTheo quy tắc hóa trị, ta có: x.IV= y.II => $\frac{X}{Y}=\frac{II}{IV}=\frac{II}{IV}=\frac{I}{II}=\frac{1}{2}$ 🡪x= 1; y=2Vậy CTHH là SO2.b) Gọi CT tổng quát có hóa trị của Al(III) Và SO4(II) là: Alx(SO4)yTheo quy tắc hóa trị, ta có: x.III = y.II =>$ \frac{X}{Y}=\frac{II}{III}=\frac{2}{3}$  🡪 x= 2; y=3Vậy CTHH là: Al2(SO4)3. | 0,250,250,250,250,250,250,250,25 |
| **4****(1,0 điểm)** | - Fex(OH)y Ta có x:y=1:3 suy ra x=1, y=3 Vậy CTHH là: Fe(OH)3 áp dụng quy tắc hóa trị ta tính được hóa trị của Fe là: 1.a=3.I suy ra a=III  | 1,0 |

**Người ra đề Duyệt của tổ chuyên môn Duyệt của HĐDĐ**

**Nguyễn Thị Xuân Thuỳ**